TỔNG CỤC THỐNG KÊ
CỤC THỐNG KÊ TP HÀ NỘI

Số: 07 /QĐ-CTK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước của Cục Thống kê thành phố Hà Nội

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về bổ sung, sửa đổi một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1006/QĐ-TCTK ngày 20/5/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ quyết định số 03/QĐ-CTK ngày 03/01/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê thành phố Hà Nội về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán được giao của Cục Thống kê thành phố Hà Nội (Chi tiết theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức – Hành chính, Kế toán trưởng và Trưởng các đơn vị thuộc Cục Thống kê Thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lãnh đạo Cục;
- Phòng TH (để đăng tin);
- Lưu: VT, KT.

Q. CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THỐNG KÊ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Vũ Văn Tấn

Biểu số 1

CỤC THỐNG KÊ TP HÀ NỘI

Chương: 559

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ NĂM 2025

(Kèm theo QĐ số 07/QĐ- CTK ngày 04/01/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê thành phố Hà Nội)

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Cơ quan Cục Thống kê
1	2	3	4	5
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**			
I	**Số thu phí, lệ phí**			
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**			
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**			
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**14,806**	**14,806**	14,806
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**14,806**	**14,806**	14,806
1	**Chi quản lý hành chính**	**14,806**	**14,806**	14,806
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	**0**		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	**14,806**	**14,806**	14,806